TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **150**/2020/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đình M , sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn PQ, xã HQ, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Đoàn Thị T , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn PQ, xã HQ, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Quang, huyện Hoằng Hóa (Nay là TP. Thanh Hóa) tỉnh Thanh Hóa ngày 31/10/2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2019 không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Quang H, sinh ngày 14/8/2012 và Nguyễn Đoàn Bảo Tr , sinh

ngày 28/3/2014. Anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn anh M trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đoàn Quang H , chị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đoàn Bảo Tr , hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T thỏa thuận: Anh M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T như sau: Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đình M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đoàn Quang H ; Chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đoàn Bảo Tr . Anh M , chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Nguyễn Đình M và chị Đoàn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh M và chị T như sau: Anh Nguyễn Đình M chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ. Chị T không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí anh M phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2018/0000974 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Quang, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Nguyễn Thị Nga